TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 30/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng Thủy.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1 . Bà **Phạm Thị Ngọc Lan**
2. Ông **Quách Hữu Điệp**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Trần Việt Dũng** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ

- ***Đại diện Viện siểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa***: Bà **Vũ Thị Thu Huyền -** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST- HS, ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST – HS ngày 16/8/2019. Đối với bị cáo:
Họ và tên: **Hoàng Văn T** Sinh năm 1987.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Hoàng Văn T (Đã chết) và bà Hà Thị B - sinh năm: 1963
Gia đình bị cáo có 03 người, bị cáo là thứ nhất.
Vợ: Hà Thị A sinh năm: 1984
Bị cáo chưa có con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Lịch sử bản thân: Tại bản án số 76/2008/HSST ngày 27/11/2008 Tòa án nhân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2010.
Tại bản án số 09/2011/HSST ngày 28/3/2011 Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2013.
Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2019, ngày 19/5/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị **Hà Thị Thanh L**, sinh năm 1991,

Trú tại: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/5/2019, Hoàng Văn T, sinh năm 1987, HKTT: Khu 9, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến phòng điều trị số 2, tầng 2 khoa sản tại Bệnh viện đa khoa thị xã P thuộc phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để thăm vợ là chị Hà Thị A, sinh năm 1984, HKTT: Khu 9, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang nằm điều trị tại đây. Khi đến phòng điều trị được 30 phút thì các bác sỹ đến thăm khám cho chị Anh nên T đi ra phía ngoài hành lang đứng chờ. T quan sát thấy phòng điều trị số 1 tầng 2 của khoa sản có chị Hà Thị Thanh L, sinh năm 1991, HKTT: Khu 4, thị trấn T, huyện T đang đi ra ngoài, trên giường để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 màu vàng đồng. Lúc này trong phòng chỉ có con trai chị Loan nằm ngủ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào phòng điều trị số 1 lấy trộm chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 màu vàng đồng của chị Loan đúc vào túi quần bên phải, đi bộ xuống tầng một rồi đi ra bãi đất trống phía sau khoa ngoại tổng hợp của Bệnh viện đa khoa thị xã P. Tại đây, T lấy chiếc điện thoại ra xem thì thấy điện thoại có đặt mật khẩu nên không mở xem được. Do phải ở lại chăm sóc vợ và sợ bị mọi người phát hiện việc trộm cắp tài sản nên T giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp xuống bên dưới tấm tôn ở bãi đất trống phía sau khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện đa khoa thị xã P mục đích để khi nào về sẽ lấy. Sau khi cất giấu chiếc điện thoại di động xong T quay lại phòng điều trị số 2 và ở đó chăm sóc vợ đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an triệu tập đến làm việc.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Hà Thị Thanh L đã đến cơ quan Công an trình báo việc bị mất trộm chiếc điện thoại di dộng như trên.

Nhận được tin báo sự việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, điều tra xác minh và triệu tập Hoàng Văn T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng đồng, đã cũ, lắp số sim 0374236347 là tài sản do trộm cắp mà có; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ lắp số sim 0964.855.119 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu trắng, đã cũ lắp số sim 0922618085 và 0359309794.

Ngày 13/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã có văn bản Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 màu vàng đồng mà T đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 262/2019/KL - ĐGTS ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã P kết luận giá trị của tài sản là 4.745.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Về đồ vật, tài sản tạm giữ: Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn T, kết quả điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến việc phạm tội.

Ngày 05/6/2019, chị Hà Thị Thanh L đã có đơn xin nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 đồng thời có giấy ủy quyền cho em trai là Hà Mạnh H, sinh năm 1995, HKTT: Khu 4, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận lại chiếc điện thoại. Ngày 10/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Hà Mạnh H.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai nhận của T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, hiện trường, vật chứng tạm giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSTXPT ngày 08/8/2019 VKSND thị xã P đã quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T ra trước TAND thị xã P để xét xử về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi đại diện VKSND thị xã P vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51– BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo Hoàng Văn T.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 48 – BLHS; Khoản 3 Điều 106 - BLTTHS

Đề nghị trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động

Đề nghị xác nhận Công an thị xã P đã trả lại cho chị Hà Thị Thanh L 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 do anh Hà Mạnh H HKTT: Khu 4, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận thay vào ngày 10/6/2019 là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như đã nêu trong bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và xin HĐXX xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/5/2019 tại Bệnh viện đa khoa thị xã P thuộc phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 của chị Hà Thị Thanh L. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 262/2019/KL - ĐGTS ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã P kết luận giá trị của tài sản là 4.745.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật thì bị cáo T phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ....".* Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo T tài sản chiếm đoạt trị giá trên hai triệu đồng.

Cáo trạng của VKSND thị xã P truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã gây hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, nhất là trong một môi trường mà những người đang chống chọi với bệnh tật, đáng lẽ ra bị cáo phải có lòng nhân ái giúp đỡ mọi người, nhưng bị cáo không làm được việc đó mà lợi dụng sơ hở của người khác để trục lợi cá nhân, vì vậy vụ án này đối với bị cáo T cần phải đưa ra xét xử kịp thời mới có giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2008 và 2011 Hoàng Văn T đã bị Tòa án nhân dân thị xã P kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính, không chịu bỏ sức lao động của mình, làm ăn trân chính tạo ra của cải, vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình. Bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn coi thường pháp luật mà lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, để thực hiện hành vi trộm cắp bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Xét về tính chất và mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, để bị cáo thấy được ngoài sự khoan hồng của pháp luật ra còn có sự chừng phạt đối với những người không chịu lao động làm ăn chân chính, không chịu tu dưỡng bản thân để cải tạo trở thành người lương thiện mà làm những việc bất hợp pháp dẫn đến phạm tội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T, kết quả điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 mà bị cáo trộm cắp của chị Hà Thị Thanh L , chị Loan đã có đơn xin nhận lại chiếc điện thoại đồng thời ủy quyền cho em trai là Hà Mạnh H, nhận lại chiếc điện thoại do đó ngày 10/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chủ sở hữu nên cần được xác nhận.

Về tài liệu đồ vật: Gồm 01 ổ USB được niêm phong trong một bì có 04 dấu đỏ hình tròn và có các chữ ký của những người liên quan chứa đựng hình ảnh trong vụ trộm cắp tài sản tại bệnh viện đa khoa, thị xã P ngày 10/5/2019 cần được lưu hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên VKSND thị xã P tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS;

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Được khấu trừ **09 (Chín)** ngày tạm giữ (Từ ngày 10/5/2019 đến ngày 19/5/2019). Bị cáo còn phải chấp hành từ **14(Mười bốn)** tháng **21 (Hai mươi mốt)** ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo T.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[3] Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 – BLHS; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số Serial 355127079623957, lắp sim số 0964855119, máy đã cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thọa di động nhãn hiệu Huawei màu trắng số IMEI 1 868443021690311, số IMEI 2 868443021730323, lắp sim số 0922618085 và 0359309794 máy đã cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng có tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P).

Xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Hà Thị Thanh L do anh Hà Mạnh H (Em trai) nhận thay 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 theo biên bản tra trả tài sản lập ngày 10/6/2019 là hợp pháp.

[4] Về tài liệu đồ vật:

Lưu hồ sơ vụ án 01 ổ USB được niêm phong trong một bì có 04 dấu đỏ hình tròn và có các chữ ký của những người liên quan bên tro có chưa đựng các hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo T trong vụ trộm cắp tài sản tại bệnh viện đa khoa, thị xã P ngày 10/5/2019.

[5] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (Có mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc phẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi gửi:
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND thị xã P;*
- *Công an thị xã P;*
- *UBND xã T, huyện T;*
- *Sở tư pháp;*
- *THAHS;*
- *Chi cục THADS;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS-VP;*

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Hưng Thủy